

BÁO CÁO

Chuyển đổi số quốc gia Quý III năm 2024

Thực hiện các Chương trình, Chiến lược quốc gia về chuyển đổi số, phát triển Chính phủ điện tử, hướng tới Chính phủ số; Kế hoạch hoạt động năm 2024 của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số, các bộ, ngành địa phương tiếp tục nỗ lực, đẩy mạnh hoạt động chuyển đổi số quốc gia. Căn cứ số liệu báo cáo từ các bộ, ngành, địa phương, Bộ Thông tin và Truyền thông báo cáo tình hình chuyển đổi số quốc gia Quý III năm 2024 như sau:

I. MỘT SỐ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Về hoàn thiện thể chế, chính sách thúc đẩy chuyển đổi số

Chính phủ, các bộ, ngành đã tập trung xây dựng, ban hành thể chế, chính sách để hoàn thiện môi trường pháp lý thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia. Cụ thể, trong Quý III/2024, đã ban hành thêm: **03** Nghị định, **06** Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, **07¹** Thông tư.

Các nội dung quan trọng về thể chế, chính sách trong Quý III/2024:

- Chính phủ thống nhất về sự cần thiết xây dựng Luật Công nghiệp công nghệ số với một số nội dung quan trọng như: Nghiên cứu, xây dựng cơ chế thúc đẩy ưu đãi đầu tư, phát triển nguồn nhân lực trong lĩnh vực CN công nghệ số, đặc biệt đối với lĩnh vực bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, cơ chế thử nghiệm có kiểm soát đối với sản phẩm, dịch vụ công nghệ số, có quy định phù hợp với các điều kiện cụ thể, chặt chẽ về các trường hợp miễn trừ trách nhiệm dân sự, trách nhiệm hành chính, bổ sung các quy định mang tính nguyên tắc về tiêu chí, nguyên tắc quản lý tài sản số, phân công trách nhiệm quản lý, ...

- Chính phủ ban hành các Nghị định quan trọng kiến tạo thể chế, thúc đẩy chuyển đổi số: Nghị định số 82/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 73/2019/NĐ-CP quy định quản lý đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước; Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai; Nghị định số 111/2024/NĐ-CP ngày 06/9/2024 quy định về hệ thống

¹ Quyết định số 865/QĐ-TTg ngày 17/8/2024 Phê duyệt Đề án thí điểm xây dựng cửa khẩu thông minh tại đường chuyên dụng vận chuyển hàng hóa khu vực mốc 1119 - 1120 và đường chuyên dụng vận chuyển hàng hóa khu vực mốc 1088/2 - 1089 thuộc cặp cửa khẩu quốc tế Hữu Nghị (Việt Nam) - Hữu Nghị Quan (Trung Quốc)

Thông tư số 09/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về nội dung, cấu trúc, kiểu thông tin cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai và yêu cầu kỹ thuật đối với phần mềm ứng dụng của Hệ thống thông tin quốc gia về đất đai.

thông tin, Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng.

- Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính ký Quyết định số 1018/QĐ-TTg ngày 21/9/2024 ban hành Chiến lược phát triển công nghiệp bán dẫn Việt Nam đến năm 2030 và tầm nhìn 2050. Đây được cho là bước đột phá để phát triển ngành công nghiệp mới mẻ và đầy tiềm năng này. Chiến lược đề ra con đường phát triển ngành công nghiệp bán dẫn Việt Nam từ nay đến năm 2030, tầm nhìn 2050 theo công thức sau: $C = SET + 1$. Trong đó: C: Chip (Chíp bán dẫn); S: Specialized (Chuyên dụng, Chíp chuyên dụng); E: Electronics (Điện tử, Công nghiệp điện tử); T: Talent (Nhân tài, Nhân lực); + 1: Việt Nam (Việt Nam là điểm đến mới an toàn của chuỗi cung ứng toàn cầu về công nghiệp bán dẫn).

- Thủ tướng Chính phủ² đồng ý đề nghị của Bộ Tư pháp về việc mở rộng thí điểm cấp Phiếu lý lịch tư pháp trên ứng dụng VNeID trên toàn quốc từ 1/10/2024 đến 30/6/2025. Đây là nhiệm vụ quan trọng, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các đồng chí Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quan tâm, chỉ đạo để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Thành Long ký Quyết định số 1017/QĐ-TTg ngày 21/9/2024 phê duyệt Chương trình "Phát triển nguồn nhân lực ngành công nghiệp bán dẫn đến năm 2030, định hướng đến năm 2050". Chính phủ hiện nay đã đưa ra quan điểm rất rõ, trong công nghiệp bán dẫn thì phát triển nguồn nhân lực là khâu đột phá của đột phá; phải đầu tư cho xứng tầm thì mới mang lại giá trị đích thực.

- Phó Thủ tướng Thường trực Nguyễn Hòa Bình ký Quyết định số 1012/QĐ-TTg ban hành Kế hoạch hành động chuyển đổi số hoạt động chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trực tuyến và dựa trên dữ liệu giai đoạn 2024 - 2025, định hướng đến năm 2030.

- Các Bộ: Thông tin và Truyền thông, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Xây dựng đã ban hành các Thông tư để hoàn thiện thể chế số trong lĩnh vực quản lý.

2. Về lãnh đạo, điều hành triển khai chuyển đổi số

Các hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành triển khai chuyển đổi số nổi bật, trọng tâm trong Quý III/2024 của Đảng, Chính phủ:

- Ngày 02/9, đồng chí Tổng bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm có bài viết "Chuyển đổi số - Động lực quan trọng phát triển lực lượng sản xuất, hoàn thiện quan hệ sản xuất đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới".

- Thủ tướng Chính phủ chủ trì phiên họp lần thứ 9 Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số (ngày 10/7/2024) để đánh giá những kết quả đạt được về chuyển đổi số 06 tháng đầu năm và đề ra những nhiệm vụ trọng tâm thời gian tới.

- Thủ tướng Chính phủ chủ trì Hội nghị Thường trực Chính phủ với các

² Công văn số 656/TTg-KSTT ngày 26/8/2024.

Bộ trưởng, Trưởng ngành và Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để thảo luận, làm rõ nhằm thống nhất tư duy, phương pháp, cách tiếp cận để cùng nhau hành động thúc đẩy mạnh mẽ hơn nữa tiến trình chuyển đổi số, phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số (ngày 19/7/2024).

- Thủ tướng Chính phủ đã chủ trì Hội nghị chuyên đề của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số “nâng cao hiệu quả cung cấp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến” vào ngày 31/8/2024 tại TP. Đà Nẵng”.

- Thủ tướng Chính phủ kết luận, chỉ đạo về đánh giá kết quả thí điểm lập hồ sơ sức khỏe điện tử, cấp phiếu lý lịch tư pháp trên ứng dụng VNeID và công bố vận hành một số nền tảng, ứng dụng của Đề án 06 tại Hội nghị của thành phố Hà Nội sơ kết 06 tháng đầu năm thực hiện Đề án 06.

- Thủ tướng Chính phủ kết luận Hội nghị sơ kết 01 năm thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về việc tháo gỡ "Điểm nghẽn" Đề án 06 và đẩy mạnh kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ phát triển thương mại điện tử, nâng cao hiệu quả công tác quản lý thuế.

- Thủ tướng Chính phủ đã ký Công điện số 83/CĐ-TTg ngày 23/8/2024 về việc tăng cường đào tạo nhân lực chất lượng cao trong các lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo và điện toán đám mây.

- Phó Thủ tướng Lê Thành Long đã ký Quyết định số 865/QĐ-TTg ngày 17/8/2024 phê duyệt Đề án thí điểm xây dựng cửa khẩu thông minh tại đường chuyên dụng vận chuyển hàng hoá khu vực mốc 1119 - 1120 và đường chuyên dụng vận chuyển hàng hoá khu vực mốc 1088/2 - 1089 thuộc cặp cửa khẩu quốc tế Hữu Nghị (Việt Nam) - Hữu Nghị Quan (Trung Quốc).

- Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 791/QĐ-TTg về việc thành lập Ban Chỉ đạo quốc gia về phát triển ngành công nghiệp bán dẫn (Ban Chỉ đạo).

- Thủ tướng Chính phủ - Chủ tịch Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số đã ký Quyết định số 715/QĐ-TTg ngày 26/7/2024 kiện toàn thành viên Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số. Theo đó, bổ sung đồng chí Thượng tướng Lương Tam Quang, Bộ trưởng Bộ Công an làm Ủy viên Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số.

- Thủ tướng Chính phủ đã ký ban hành Quyết định số 805/QĐ-TTg ngày 07/8/2024 phê duyệt Kế hoạch thực hiện Quy hoạch hạ tầng thông tin và Truyền thông thời kỳ 221-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 34/CT-TTg ngày 16/9/2024 về việc xây dựng đề án chuyển đổi số.

- Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 32/CT-TTg ngày 04/9/2024 về việc đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 175/NQ-CP của Chính phủ phê duyệt Đề án Trung tâm dữ liệu quốc gia.

- Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành văn bản Hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2025 (3816/BTTTT-CĐSQG ngày 16/9/2024).

3. Hạ tầng số

- Triển khai Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050: Đến thời điểm tháng 9/2024 đã có 04 địa phương ban hành Kế hoạch thực hiện Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh, gồm: Cà Mau, Long An, Kon Tum, Đắk Nông.

- Khung phát triển hạ tầng số Việt Nam được Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành. Hạ tầng số phải được đầu tư đi trước một bước để phục vụ chuyển đổi số quốc gia, phát triển kinh tế số, xã hội số. Hạ tầng số vừa bao gồm hạ tầng cứng và hạ tầng mềm. Hạ tầng số được quy hoạch phát triển theo định hướng: "Mạng viễn thông băng rộng bảo đảm dung lượng lớn, tốc độ cao, công nghệ hiện đại, hạ tầng Internet vạn vật - IoT được tích hợp rộng rãi bảo đảm phát triển hài hòa, phục vụ tốt chuyển đổi số, Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số và an ninh- quốc phòng". Bốn thành phần chính của hạ tầng số Việt Nam gồm: hạ tầng viễn thông và Internet; hạ tầng dữ liệu; hạ tầng vật lý- số; hạ tầng tiện ích số và công nghệ số như dịch vụ. Đây là cơ sở để ban hành chính sách thúc đẩy phát triển, các quy định quản lý hạ tầng số.

- Tỷ lệ thuê bao điện thoại di động sử dụng điện thoại thông minh đạt 87,4%; tỷ lệ hộ gia đình có Internet cáp quang băng rộng đạt 82,3%.

4. Về cung cấp dịch vụ công trực tuyến

- Về cung cấp DVCTT toàn trình:

Đến tháng 9/2024, triển khai cung cấp DVCTT toàn trình đạt tỷ lệ 55,5%, trong đó khối bộ đạt tỷ lệ 59,7%, khối tỉnh đạt tỷ lệ 55,4%. Một số bộ, ngành bộ, ngành đã triển khai rất tốt với 100% DVCTT toàn trình như Bộ Công Thương; Giáo dục và Đào tạo; Lao động - Thương binh và Xã hội; Thông tin và Truyền thông. Một số địa phương triển khai rất tốt DVCTT toàn trình như Đà Nẵng đạt 95,6%; Cà Mau đạt 92%; Tây Ninh: 92% ...

Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình của cả nước đạt 43,8%, trong đó khối bộ đạt tỷ lệ 61,1%, khối tỉnh đạt tỷ lệ 18,2%.

- Về ban hành chính sách khuyến khích, tạo điều kiện cho người dân, doanh nghiệp thực hiện dịch vụ công trực tuyến:

Có 63/63 tỉnh đã ban hành chính sách về phí, lệ phí, trong đó có 3 tỉnh, thành phố³ ban hành chính sách miễn phí, lệ phí, 57 tỉnh ban hành chính sách giảm tối đa 50% phí, lệ phí.

Có 15/63⁴ tỉnh đã ban hành chính sách giảm thời gian để khuyến khích người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, đề nghị các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương sớm ban hành chính sách giảm thời gian xử lý hồ sơ để khuyến khích người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

3 Hà Nội, Vĩnh Long và TP. Hồ Chí Minh.

⁴ Các tỉnh ban hành chính sách giảm thời gian: Bà Rịa - Vũng Tàu; Bắc Kạn; Điện Biên; Hà Nam; Hậu Giang; Kon Tum; Lạng Sơn; Lâm Đồng; Long An; Quảng Ngãi; Thanh Hóa; Thừa Thiên - Huế; TP. Cần Thơ; TP. Đà Nẵng; Vĩnh Long.

Nổi bật là, Quảng Ngãi ban hành chính sách rút ngắn 20% thời gian⁵ xử lý cho 973 dịch vụ công trực tuyến. Thừa Thiên – Huế ban hành chính sách cắt giảm thời gian⁶ giải quyết cho 138 thủ tục hành chính khi nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến so với hình thức nộp hồ sơ trực tiếp thuộc thẩm quyền giải quyết của các Sở, ban, ngành trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế, trong đó có những thủ tục hành chính được cắt giảm tới 80% thời gian xử lý và thực hiện trong 01 ngày làm việc khi thực hiện trực tuyến (Miễn giảm kiểm tra chất lượng hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu của Sở Khoa học – Công nghệ rút ngắn thời gian xử lý từ 5 ngày làm việc còn 01 ngày). Thanh Hóa ban hành chính sách cắt giảm thời gian⁷ giải quyết cho 137 thủ tục hành chính khi nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến so với hình thức trực tiếp/bưu chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các sở, ban, ngành cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh, trong đó có một số thủ tục hành chính giảm tới 53% thời gian xử lý khi nộp trực tuyến.

5. Về các nền tảng, hệ thống phục vụ công tác quản lý, điều hành, tác nghiệp trong cơ quan nhà nước trên môi trường số

- Trao đổi văn bản điện tử giữa các cơ quan nhà nước: 100% hệ thống quản lý văn bản và điều hành của các bộ, ngành, địa phương đã được kết nối thông suốt qua Trục liên thông văn bản quốc gia.

- Phát triển dữ liệu số: Đến nay hầu hết các bộ, ngành, địa phương đã hoạch định rõ và ban hành danh mục CSDL dùng chung của mình với tổng số gần 3 nghìn cơ sở dữ liệu. Triển khai Chiến lược dữ liệu quốc gia, đến thời điểm tháng 9/2024 đã có 10 địa phương ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược dữ liệu quốc gia đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh: Hải Dương, Sơn La, Hà Giang, Lạng Sơn, Nghệ An, Ninh Thuận, Thừa Thiên Huế, Yên Bái, Hà Nam, Đắk Lắk.

- Trục liên thông văn bản quốc gia: Từ ngày 20/8/2024 đến ngày 20/9/2024, số lượng văn bản điện tử gửi, nhận trên Trục là 926.134 văn bản (224.189 văn bản gửi và 701.945 văn bản nhận). Trong 9 tháng đầu năm 2024, số lượng văn bản điện tử gửi, nhận trên Trục là trên 8 triệu văn bản. Tính lũy kế đến nay đã có hơn 43,1 triệu văn bản gửi, nhận trên Trục liên thông văn bản quốc gia.

- Cổng Dịch vụ công quốc gia:

Trong 9 tháng năm 2024, Cổng Dịch vụ công quốc gia đã có hơn 85 triệu hồ sơ đồng bộ trạng thái; hơn 23,1 triệu hồ sơ trực tuyến thực hiện từ Cổng; hơn 13,5 triệu giao dịch thanh toán trực tuyến với số tiền hơn 7.312 tỷ đồng. Tính đến nay, Cổng đã kết nối, tích hợp với 150 hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các cơ quan, đơn vị; công khai toàn bộ 6.287 thủ tục hành chính (TTHC), trong đó có 4.456 dịch vụ công trực tuyến; hơn 362 triệu hồ sơ đồng bộ (tăng 1,49 lần so với cùng kỳ); 60,8 triệu hồ sơ thực hiện trực tuyến từ Cổng (tăng 2,19 lần so với cùng kỳ); hơn 36,1 triệu giao dịch thanh toán trực tuyến với số tiền hơn 17.388 tỷ đồng (tăng 2,25 lần so với cùng kỳ). Hiện nay có 63/63 địa phương, 13/20 bộ, ngành

⁵ Quyết định số 906/QĐ-UBND ngày 14/6/2023 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

⁶ Quyết định số 1177/QĐ-UBND ngày 24/5/2023 của UBND tỉnh Thừa Thiên – Huế.

⁷ Quyết định số 1810/QĐ-UBND ngày 06/5/2024 của UBND tỉnh Thanh Hóa.

hoàn thành việc kết nối Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp bộ, cấp tỉnh với Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Cổng.

Theo số liệu trực tuyến trên Cổng, hiện nay tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC tại các Bộ, ngành đạt 45,14%, tại các địa phương đạt 65,38%; tỷ lệ hồ sơ cấp kết quả bản điện tử có giá trị pháp lý để tái sử dụng tại các Bộ, ngành đạt 45,48%, tại các địa phương đạt 67,2%; tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin dữ liệu số hóa tại các Bộ, ngành đạt 1,29%, tại các địa phương đạt 13,15%.

Văn phòng Chính phủ đã hoàn thiện tài liệu hướng dẫn mô hình Trung tâm phục vụ hành chính công một cấp trực thuộc UBND cấp tỉnh; tổ chức các đoàn công tác làm việc với 04 địa phương Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Bình Dương, Quảng Ninh để trao đổi, góp ý về xây dựng Đề án mô hình Trung tâm phục vụ hành chính công một cấp trực thuộc UBND cấp tỉnh của các địa phương theo chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 108/NQ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ.

- Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ:

Từ 20/8/2024 đến 20/9/2024, Hệ thống đã phục vụ 03 phiên họp và xử lý 63 Phiếu lấy ý kiến thành viên Chính phủ, thay thế hơn 26,3 nghìn hồ sơ, tài liệu giấy. Trong 9 tháng đầu năm 2024, Hệ thống đã phục vụ 18 phiên họp và xử lý 447 Phiếu lấy ý kiến thành viên Chính phủ, thay thế hơn 168,3 nghìn hồ sơ, tài liệu giấy. Lũy kế đến nay, Hệ thống đã phục vụ 105 hội nghị, phiên họp của Chính phủ và thực hiện xử lý 2.445 phiếu lấy ý kiến thành viên Chính phủ, thay thế hơn 852,9 nghìn hồ sơ, tài liệu giấy.

- Hệ thống thông tin báo cáo Quốc gia, Trung tâm thông tin chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ

Trong 9 tháng đầu năm đã xây dựng 07 Infographic báo cáo tình hình kinh tế - xã hội phục vụ phiên họp Chính phủ thường kỳ; đã cập nhật 3.099 file dữ liệu lên kho dữ liệu nội dung; tiếp tục xây dựng và cập nhật kho dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Đến nay, đã có 69/179 chế độ báo cáo được tích hợp hoặc nhập liệu trực tiếp trên Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ. Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã kết nối, liên thông với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành của 15 bộ, cơ quan, tập đoàn, tổng công ty nhà nước và 63 địa phương để cung cấp thông tin, dữ liệu với 38 chỉ tiêu thông tin trực tuyến; hình thành 04 bộ chỉ số điều hành, thống kê, theo dõi, giám sát kinh tế - xã hội địa phương. Thủ tướng Chính phủ ban hành văn bản Lãnh đạo Chính phủ họp, chỉ đạo, điều hành về phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tại Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ⁸.

6. Về phát triển kinh tế số

a) Kinh tế số ICT:

Phát triển công nghiệp công nghệ thông tin và truyền thông (ICT) trở thành

⁸ Văn bản 715/TTg-KSTT ngày 24/9/2024

ngành công nghiệp nền tảng đóng vai trò trọng yếu phát triển kinh tế số.

Cộng đồng doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam đã quy tụ hơn 51.000 doanh nghiệp, tạo ra việc làm cho trên 1,5 triệu người, trong đó khoảng 1.500 doanh nghiệp công nghệ số có doanh thu từ thị trường nước ngoài. Hoạt động phần mềm và dịch vụ công nghiệp số là một trong những thế mạnh cạnh tranh của các doanh nghiệp Việt Nam trong nước và quốc tế, góp phần ghi danh Việt Nam trên bản đồ thế giới về công nghiệp số. Trong đó, top 10 doanh nghiệp công nghệ số xuất sắc năm nay có tổng doanh thu hơn 4,7 tỷ USD và tạo công ăn việc làm cho hơn 75.000 lao động.

Trong bối cảnh kinh tế thế giới tiếp tục gặp nhiều khó khăn, thách thức, lĩnh vực công nghiệp công nghệ số Việt Nam vẫn đạt được kết quả đáng ghi nhận. Doanh thu công nghiệp công nghệ số Việt Nam 9 tháng năm 2024 đạt 118 tỉ USD, tăng 17,78% so với 9 tháng đầu năm 2023; trong đó, doanh thu từ hoạt động phần mềm và dịch vụ công nghiệp số là 6,64 tỉ USD, tăng 9,86% so với 9 tháng năm 2023.

Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số: Tính đến hết ngày 10/9/2024: Số lượt doanh nghiệp tiếp cận Chương trình đạt 1.267.427 lượt, ước đạt 79,21% kế hoạch năm (là 1.600.000 lượt). Số lượng doanh nghiệp SME sử dụng nền tảng của Chương trình: 392.923 doanh nghiệp, ước đạt 98,23 % kế hoạch năm (là 400.000 doanh nghiệp).

Ngày 16/9/2024, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 34/CT-TTg về việc xây dựng đề án chuyển đổi số của các bộ, ngành, địa phương. Trong đó, các mũi đột phá có thể tập trung vào nội hàm phát triển kinh tế số với 4 trụ cột là công nghiệp công nghệ thông tin, kinh tế số ngành, quản trị số và dữ liệu số hoặc phát triển Chính phủ số, chính quyền số, đô thị thông minh theo nguyên tắc lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm.

b) Về kinh tế số ngành, lĩnh vực:

Bộ Tài chính tiếp tục đẩy mạnh giải pháp triển khai hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền đối với dịch vụ ăn uống chống thất thu thuế, thất thu ngân sách. Đến tháng 9/2024, có 78.588 doanh nghiệp, hộ kinh doanh đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền (tăng 3.159 doanh nghiệp, hộ kinh doanh so với tháng 8/2024), số lượng hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền là 729,9 triệu hóa đơn (tăng 81,8 triệu hóa đơn so với tháng 8/2024);

Về lĩnh vực ngân hàng: 4,5 triệu hồ sơ khách hàng đã được thu thập, đối chiếu thông tin sinh trắc học với CCCD gắn chip thông qua thiết bị tại quầy của 47 tổ chức tín dụng; 22 tổ chức tín dụng và 13 trung gian thanh toán triển khai ứng dụng VNeID để đối chiếu, xác thực thông tin khách hàng, giao dịch thanh toán. Việc chi trả an sinh xã hội qua tài khoản an sinh xã hội: Đã có 06 tổ chức tín dụng (Vietcombank, Vietinbank, BIDV, LPBank, NamABank, MBBank) hoàn thành kết nối tài khoản an sinh xã hội với tài khoản ngân hàng phục vụ cho việc chi trả an sinh xã hội với số tiền được chi trả lên tới hơn 800 tỷ đồng; Có khoảng 74% số người hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội, trợ cấp thất nghiệp qua tài khoản

cá nhân tại 43 tỉnh, thành phố và thống nhất từ 01/9/2024 đồng loạt triển khai thực hiện chi trả không dùng tiền mặt trên toàn quốc.

Việt Nam xếp thứ 10 toàn cầu về số lượng lượt tải trên thiết bị di động với 285 triệu lượt và xếp thứ 29 toàn cầu về tổng doanh thu mua hàng trên ứng dụng (doanh thu tăng 12% so với tháng trước). Xu hướng hoạt động số tháng 8/2024 chủ yếu tập trung vào các mạng xã hội với 4 ứng dụng dẫn đầu về số lượng tài khoản hoạt động nhiều nhất đều là mạng xã hội như Facebook, Zalo, YouTube, TikTok; ngoài ra Telegram có số lượng tài khoản hoạt động tăng cao nhất với hơn 3 triệu tài khoản tăng so với tháng 7/2024.

Triển khai thí điểm dịch vụ Mobile Money tiếp tục đạt được mục tiêu về việc góp phần thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt, đặc biệt tại khu vực nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa, cũng như đảm bảo việc thí điểm dịch vụ an toàn, đúng quy định. Một số kết quả cụ thể như sau: Tổng số khách hàng đạt lũy kế đạt hơn 9,6 triệu khách hàng, trong đó số lượng khách hàng ở nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa đạt hơn 6,9 triệu khách hàng, chiếm 72%; 11.885 điểm kinh doanh đã được thiết lập, tổng số đơn vị chấp nhận thanh toán đạt 275.960 đơn vị, cung cấp các dịch vụ thanh toán thiết yếu như điện, nước, giáo dục, viễn thông, hành chính công; Tổng số lượng các giao dịch (nạp, rút, chuyển tiền, thanh toán) bằng Mobile Money là hơn 148 triệu giao dịch với tổng giá trị giao dịch hơn 5.397 tỷ đồng.

7. Về phát triển xã hội số

Về phát triển công dân số, theo thống kê của Bộ Công an, đến tháng 9/2024, toàn quốc đã cấp 87,7 triệu thẻ Căn cước công dân gắn chip; thu nhận trên 78,3 triệu hồ sơ định danh điện tử; kích hoạt trên 57,1 triệu tài khoản.

Bộ Công an đã triển khai bổ sung các tiện ích mới trên VNeID với 31,6 triệu lượt người sử dụng các tiện ích. Đồng thời đã bổ sung thêm 6 tính năng mới trên ứng dụng VneID gồm: hóa đơn thanh toán tiền điện; hóa đơn thuế; giấy chuyển tuyến; giấy hẹn khám lại; sổ sức khỏe điện tử; nền tảng thiện nguyện để huy động quyên góp, ủng hộ tài trợ cho người dân bị ảnh hưởng bởi cơn bão Yagi. Nổi bật trong tháng 9/2024, Bộ Công an đã phối hợp với Mặt trận tổ quốc Việt Nam, các ngân hàng triển khai giải pháp “chung tay hỗ trợ đồng bào bị ảnh hưởng bởi lũ lụt trên VNeID”, đảm bảo công khai, minh bạch.

Đến nay, đã tạo lập được hơn 32 triệu dữ liệu Sổ sức khỏe điện tử cho người dân, trong đó có hơn 14,6 triệu công dân đã tích hợp Sổ sức khỏe điện tử trên VNeID với 98,6% cơ sở khám chữa bệnh BHYT.

Về phổ cập kỹ năng số cho CBCC và người dân, từ 01/01/2023 đến 15/9/2024, Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức 10 khóa bồi dưỡng về chuyển đổi số miễn phí trên Nền tảng học trực tuyến mở đại trà (MOOCS) cho hơn 101.000 cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các bộ, ngành, địa phương và các tập đoàn, tổng công ty nhà nước. Hỗ trợ 15 bộ, ngành và 49 địa phương sử dụng miễn phí Nền tảng MOOCS đến hết năm 2024. Các bộ, ngành, địa phương đã tổ chức bồi dưỡng cho 95.000 cán bộ, công chức, viên chức, người

lao động. Đồng thời, Bộ Thông tin và Truyền thông đang tổ chức 02 khóa học mở miễn phí cho người dân Việt Nam về kỹ năng số cơ bản và kỹ năng an toàn thông tin trên môi trường số trên Nền tảng MOOCS và thực hiện tập huấn kỹ năng số cho thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng (Tổ CNSCĐ) tại các địa phương. Đến nay Nền tảng đã đạt hơn 28 triệu lượt truy cập các khóa học. Trung bình mỗi ngày tăng 2000-3000 lượt truy cập.

Về triển khai thí điểm cấp học bạ số cấp tiểu học, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã triển khai thí điểm trên cả 63 địa phương. Hiện nay, cả nước đã có hơn 4,2 triệu học bạ từ lớp 1 đến lớp 4 năm 2023-2024 (đạt tỷ lệ 62,29%), vượt mức so với Kế hoạch thí điểm đề ra. Bộ Giáo dục và Đào tạo đang tiến hành tổng kết, đánh giá triển khai thí điểm và chuẩn bị phương án triển khai chính thức trong năm học 2024-2025.

8. An toàn thông tin

- Tình hình sản xuất kinh doanh và phát triển lĩnh vực An toàn thông tin mạng: Doanh thu tháng 9/2024 đạt 496,8 tỷ đồng, tăng 15% so với cùng kỳ năm 2023 (432 tỷ đồng). Doanh thu Quý III/2024 đạt 1.366 tỷ đồng, tăng 10,9% so với cùng kỳ năm 2023 (1.232 tỷ đồng). Doanh thu 9 tháng đầu năm 2024 đạt 3.165 tỷ đồng, tăng 11,2% so với cùng kỳ năm 2023 (2.846 tỷ đồng).

- Số cuộc tấn công mạng gây ra sự cố vào các hệ thống thông tin tại Việt Nam mà Bộ Thông tin và Truyền thông đã ghi nhận, cảnh báo và hướng dẫn xử lý: Tháng 9/2024 có 250 cuộc tấn công mạng, giảm 72,3% so với cùng kỳ năm 2023 (903 cuộc). Quý III/2024, có 901 cuộc tấn công mạng, giảm 71,3% so với cùng kỳ 2023 (3.141 cuộc). Trong 9 tháng đầu năm 2024, có 4.029 cuộc tấn công mạng, giảm 53,2% so với cùng kỳ 2023 (8.600 cuộc).

- Tình hình phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin: Tính đến tháng 9/2024, tổng số hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước là 7.881 hệ thống, trong đó số hệ thống thông tin được phân loại và thực hiện bảo vệ theo cấp độ là 6.446 hệ thống, đạt tỷ lệ 81,8%, tăng 19,1% so với cùng kỳ tháng năm 2023.

II. MỘT SỐ TỒN TẠI, HẠN CHẾ

1. Về dịch vụ công trực tuyến

- Chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến chưa chuyên biến rõ nét; kết quả thực hiện dịch vụ công trực tuyến không đồng đều giữa các cơ quan, đơn vị, cụ thể: (i) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa chưa cao (Chỉ tiêu năm 2025: 100%; đến nay các bộ, ngành mới đạt 43,5%, các địa phương mới đạt 61%); (ii) Nhiều dịch vụ công trực tuyến chưa được người dân, doanh nghiệp sử dụng nhiều hoặc chưa đáp ứng yêu cầu cung cấp mức độ toàn trình. Tỷ lệ hồ sơ thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình của địa phương mới đạt khoảng 18%; (iii) Việc tái sử dụng dữ liệu để người dân chỉ cung cấp thông tin 1 lần còn rất thấp (ở địa phương đạt 12,3%; ở bộ, ngành đạt 1,3%);

- Công tác thông tin, truyền thông, tạo đồng thuận trong xã hội nhằm thúc đẩy dịch vụ công trực tuyến và triển khai Đề án 06 nhiều lúc, nhiều nơi chưa được

coi trọng.

2. Về chất lượng các hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính

Triển khai Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh, Công Dịch vụ công quốc gia còn nhiều bất cập. Có 60 Công dịch vụ công chưa đạt ở tiêu chí về bảo vệ dữ liệu cá nhân, quyền riêng tư; 39 Công dịch vụ công chưa đạt ở tiêu chí về mức độ tiếp cận đối với người khuyết tật. Chưa có nhiều cơ quan quản lý nhà nước triển khai cắt giảm và thực hiện thủ tục hành chính nội bộ trên môi trường điện tử (hiện nay, cấp Bộ có gần 850 thủ tục hành chính nội bộ và địa phương có hơn 500 thủ tục hành chính nội bộ).

Còn 09/22 bộ, ngành chưa hoàn thành việc nâng cấp, hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu số hóa và kết nối, chia sẻ dữ liệu dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; Còn 7 bộ, ngành chưa hoàn thành việc kết nối Kho quản lý dữ liệu điện tử với Công Dịch vụ công quốc gia; Còn 27/63 địa phương chưa hoàn thành kết nối để triển khai 02 nhóm dịch vụ công liên thông điện tử về khai sinh, khai tử; (ii) Cơ sở vật chất đầu tư cho tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính và số hóa, cung cấp dịch vụ công trực tuyến ở một số nơi còn rất khiêm tốn, thậm chí dè dặt, lúng túng, không dám quyết định; (iii) Nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao còn thiếu và yếu, nhất là tại cấp cơ sở.

3. Về hạ tầng số

Rà soát đến tháng 8/2024, toàn quốc còn 761 thôn lǝm sóng (637 thôn đã có điện; 124 thôn chưa có điện); 3.551 thôn chưa có cáp quang đến thôn. Các địa bàn chưa có điện hoặc đã có điện nhưng điện không đảm bảo cho hoạt động của trạm BTS, việc triển khai máy phát điện để cung cấp điện cho trạm BTS sẽ rất tốn kém cho doanh nghiệp trong khi doanh thu lại không bù được chi phí. Một số thôn có địa hình khó khăn, chi phí đầu tư truyền dẫn điện, cáp quang và xây dựng trạm tại những khu vực này rất tốn kém. Do vậy việc triển khai hạ tầng số khó khăn.

4. Về an toàn thông tin mạng

- Tỷ lệ hệ thống thông tin chưa phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ (HSDXCD) trên cả nước còn 23.5%, trong đó, có 22/91 bộ, ngành, địa phương có tỷ lệ phê duyệt HSDXCD dưới 50%.

- Tỷ lệ chưa triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ còn 43.5%, trong đó có 33/91 bộ, ngành, địa phương có tỷ lệ triển khai đầy đủ phương án bảo đảm ATTT dưới 50%.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Về cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình

- Bộ Thông tin và Truyền thông hoàn thiện và ban hành Khung triển khai dịch vụ công trực tuyến; Bộ Thông tin và Truyền thông trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án “Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao chất lượng về cung cấp và sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.

- Đối với các bộ, ngành, địa phương: Người đứng đầu phải chủ động, tích cực vào cuộc, khắc phục những hạn chế, bất cập và nguyên nhân đã nêu trong cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân, doanh nghiệp; Thực hiện nghiêm túc, quyết liệt các chỉ đạo, kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại Hội nghị chuyên đề về “Nâng cao hiệu quả cung cấp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến”.

2. Về hạ tầng số

Các bộ, ngành liên quan (Bộ Công Thương, Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại Doanh nghiệp, Tập đoàn EVN), các địa phương tạo điều kiện về cơ sở hạ tầng (địa điểm, điện lưới, ...) để các doanh nghiệp viễn thông phủ sóng các vùng lõm; đưa cáp quang tới các thôn bản, đáp ứng nhu cầu của các hộ gia đình.

3. Kinh tế số và xã hội số

- Các địa phương phối hợp với Bộ TT&TT xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai phát triển doanh nghiệp công nghệ số đến năm 2025 tại địa phương.

- Các địa phương tập trung chỉ đạo thúc đẩy sử dụng chữ ký số để giảm bớt thời gian, thủ tục giấy tờ của người dân. Hiện nay, nhiều địa phương vẫn yêu cầu người dân phải dùng bản cứng giấy tờ mặc dù người dân đã được cấp chứng thư chữ ký số nhưng không có điều kiện sử dụng.

4. An toàn thông tin mạng

Các bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện các kế hoạch, văn bản chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về an toàn thông tin mạng, đặc biệt là Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 23/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tuân thủ quy định pháp luật và tăng cường bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ và Công điện số 33/CĐ-TTg ngày 07/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường bảo đảm an toàn thông tin mạng.

Tổ chức đào tạo chuyên sâu cho đội ngũ chuyên gia an toàn thông tin của các bộ, ngành, địa phương; Triển khai Chiến dịch làm sạch mã độc trên không gian mạng 2024; Tổ chức diễn tập thực chiến quốc gia về an toàn thông tin; Triển khai Chiến dịch Tuyên truyền nâng cao nhận thức cho người dân về an toàn thông tin mạng.

5. Các bộ, ngành, địa phương tập trung xây dựng đề án chuyển đổi số mang tính đột phá cho ngành, lĩnh vực, địa phương mình theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 34/CT-TTg ngày 16/9/2024. Phối hợp với Văn phòng Chính phủ triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 1012/QĐ-TTg ngày 20/9/2024 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch hành động chuyển đổi số hoạt động chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trực tuyến, dựa trên dữ liệu giai đoạn 2024-2025, định hướng đến năm 2030.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Bộ Thông tin và Truyền thông kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quan tâm, chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương ưu tiên nguồn lực, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về chuyển đổi số đã đề ra trong Kế hoạch

Chuyển đổi số năm 2024 của mình để thực hiện các mục tiêu, giải pháp tại Chương trình chuyển đổi số quốc gia, Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số, Chiến lược phát triển kinh tế số và xã hội số. Hoàn thành đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp theo Kế hoạch hoạt động năm 2024 của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số (Quyết định số 58/QĐ-UBQGCĐS ngày 19/4/2024).

Bộ Thông tin và Truyền thông kính báo cáo Chính phủ xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Bộ TT&TT: Bộ trưởng, các Thứ trưởng, các đơn vị thuộc Bộ;
- Lưu: VT, CĐSQG (CSS).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Phạm Đức Long